

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3018/UBND-KGVX

Đồng Nai, ngày 25 tháng 3 năm 2025

V/v hướng dẫn thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tại Nghị quyết số 32/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh

Kính gửi:

- Các Ban Đảng Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các Tổ chức, đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành;
- Các đơn vị sự nghiệp;
- UBND các huyện, thành phố.

Căn cứ Nghị quyết số 32/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Xét đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số Tờ trình 1077/TTr-SYT ngày 06/3/2025; để đảm bảo thống nhất trong triển khai thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tại Nghị quyết số 32/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh (sau đây viết tắt là Nghị quyết) như sau:

1. Chính sách khuyến khích duy trì vững chắc mức sinh đối với tập thể theo khoản 1 Điều 3 Nghị quyết

- Xã, phường, thị trấn thực hiện 03 năm liên tục đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 con được hỗ trợ 20.000.000 đồng/xã, phường, thị trấn.

- Xã, phường, thị trấn thực hiện 05 năm liên tục đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 con được hỗ trợ 40.000.000 đồng/xã, phường, thị trấn.

a) Quy định chung

- Việc xét hỗ trợ lần đầu xã, phường, thị trấn thực hiện 03 năm liên tục đạt và vượt 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 con được thực hiện vào cuối năm 2028 và xét hàng năm vào những năm tiếp theo.

- Việc xét hỗ trợ lần đầu xã, phường, thị trấn thực hiện 05 năm liên tục đạt và vượt 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 con được thực hiện vào cuối năm 2030 và xét hàng năm vào những năm tiếp theo.

- Sau khi nhận hỗ trợ, việc xét lần hỗ trợ kế tiếp được tính lại từ đầu. Ví dụ: xã A có 03 năm liên tục đạt và vượt 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 con giai đoạn 2025-2027 và được xét hỗ trợ 20.000.000 đồng vào năm 2028, việc xét hỗ trợ lần tiếp theo được tính bắt đầu từ năm 2028. Tương tự như vậy đối với mức xét hỗ trợ 5 năm.

b) Quy trình thực hiện

- Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã:

+ Tháng 12 hàng năm, Trạm Y tế báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã tỷ lệ cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 con trên địa bàn.

+ Công thức tính tỷ lệ cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 con trong năm:

$$= \frac{\text{Tổng số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 con}}{\text{Tổng số cặp vợ chồng}} \times 100$$

+ Ủy ban nhân dân cấp xã có 03 năm hoặc 05 năm liên tục đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 con làm đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện xét hỗ trợ theo quy định.

- Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện:

+ Thẩm định các số liệu của Ủy ban nhân dân cấp xã ngay sau khi tiếp nhận.

+ Hỗ trợ các xã, phường, thị trấn có 03 năm hoặc 05 năm liên tục đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 con (trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ).

+ Báo cáo kết quả hỗ trợ hàng năm về Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Y tế.

c) Nguồn kinh phí: Nguồn kinh phí được bố trí từ nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành.

d) Hồ sơ

- Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã:

+ Báo cáo tỷ lệ thực hiện đạt của từng năm (trong 03 năm, 05 năm liên tục) của Ủy ban nhân dân cấp xã.

+ Danh sách số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ của từng năm (trong 03 năm, 05 năm liên tục) có ký xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.

+ Danh sách số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 con của từng năm (trong 03 năm, 05 năm liên tục) có ký xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện:

+ Biên bản họp xét và Quyết định về việc hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

+ Lưu hồ sơ tập thể thụ hưởng chính sách.

2. Chính sách khuyến khích duy trì vững chắc mức sinh đối với cá nhân theo khoản 2 Điều 3 Nghị quyết

Phụ nữ sinh đủ hai con trước 35 tuổi thường trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được hỗ trợ một lần số tiền: 1.000.000 đồng/người.

a) Quy định chung

Người phụ nữ được hưởng chính sách phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Tính đến thời điểm sinh con thứ hai có ngày, tháng, năm sinh chưa đủ 35 tuổi.

- Phải sinh con thứ hai từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 trở đi.

- Phải thường trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Quy trình thực hiện

- Phụ nữ sinh đủ hai con trước 35 tuổi mang hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú để nhận hỗ trợ theo quy định.

- Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã:

+ Thẩm định hồ sơ, giấy tờ của đối tượng ngay sau khi tiếp nhận.

+ Hỗ trợ những phụ nữ sinh đủ hai con trước 35 tuổi thường trú trên địa bàn theo quy định (trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ).

+ Báo cáo kết quả hỗ trợ hàng năm về Ủy ban nhân dân cấp huyện, Trung tâm Y tế, Sở Y tế.

c) Nguồn kinh phí: Nguồn kinh phí được bố trí từ nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành.

d) Hồ sơ

- Đối với cá nhân thụ hưởng chính sách:

+ 01 bản sao giấy khai sinh, căn cước của người phụ nữ sinh đủ 02 con trước 35 tuổi (mang theo bản chính để đối chiếu).

+ 01 bản sao giấy khai sinh/Giấy chứng sinh của cả 02 đứa trẻ là con ruột của người phụ nữ đến khai báo và nộp hồ sơ (mang theo bản chính để đối chiếu).

(Đối với các giấy tờ nêu trên nếu đối tượng thụ hưởng chính sách xuất trình các bản sao được cơ quan có thẩm quyền chứng thực theo quy định hoặc giấy tờ tích hợp trên VNeID thì không cần xuất trình bản chính để đối chiếu).

- Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã:

+ Lưu hồ sơ cá nhân thụ hưởng chính sách.

+ Danh sách ký nhận tiền hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Chính sách khuyến khích nâng cao chất lượng dân số

Phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh Đồng Nai; đối tượng bảo trợ xã hội; người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số: Được miễn phí thực hiện tầm soát trước sinh (sàng lọc

trước sinh), tầm soát sơ sinh (sàng lọc sơ sinh) tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh.

a) Quy định chung

- Quy định về hộ nghèo, hộ cận nghèo theo tiêu chuẩn nghèo của tỉnh Đồng Nai; đối tượng bảo trợ xã hội; người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số; hoạt động tầm soát trước sinh; hoạt động tầm soát sơ sinh được áp dụng theo quy định hiện hành.

- Định mức theo bảng giá dịch vụ của cơ sở y tế và danh mục quy định của hoạt động tầm soát trước sinh, tầm soát sơ sinh của Bộ Y tế.

b) Quy trình thực hiện

- Đối với phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh Đồng Nai; đối tượng bảo trợ xã hội; người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số làm giấy đề nghị miễn phí cung cấp dịch vụ tầm soát trước sinh, tầm soát sơ sinh tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh.

- Các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh:

+ Thẩm định hồ sơ, giấy tờ ngay khi nhận giấy đề nghị cung cấp dịch vụ miễn phí từ đối tượng.

+ Miễn phí thực hiện tầm soát trước sinh (sàng lọc trước sinh), tầm soát sơ sinh (sàng lọc sơ sinh) ngay sau khi tiếp nhận đủ hồ sơ của đối tượng theo quy định.

+ Lập danh sách Bảng tính chi phí dịch vụ tầm soát trước sinh, tầm soát sơ sinh thực hiện tại đơn vị và thanh quyết toán từ nguồn kinh phí dự toán đơn vị được giao để thực hiện nhiệm vụ khám chữa bệnh cho người nghèo).

c) Nguồn kinh phí: Nguồn kinh phí được bố trí từ nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành.

d) Hồ sơ

- Đối với cá nhân thụ hưởng chính sách:

+ 01 giấy đề nghị được cung cấp dịch vụ miễn phí.

+ 01 bản sao căn cước công dân của người phụ nữ mang thai, người mẹ (mang theo bản chính để đối chiếu).

+ 01 bản sao giấy tờ chứng minh đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh Đồng Nai; đối tượng bảo trợ xã hội; người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số (mang theo bản chính để đối chiếu).

(Đối với các giấy tờ nêu trên nếu đối tượng thụ hưởng chính sách xuất trình các bản sao được cơ quan có thẩm quyền chứng thực theo quy định hoặc giấy tờ tích hợp trên VNeID thì không cần xuất trình bản chính để đối chiếu).

- Đối với cơ sở y tế công lập:

+ Lưu hồ sơ cá nhân thụ hưởng chính sách.

+ Bảng tính chi phí dịch vụ tầm soát trước sinh, tầm soát sơ sinh của cơ sở y tế công lập cung cấp dịch vụ (theo Bảng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của cơ sở y tế).

Trên đây là hướng dẫn thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tại Nghị quyết số 32/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh. Quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh (gửi Sở Y tế) để kịp thời xử lý, giải quyết theo quy định. / *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh VP. UBND tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

(Tài)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Signature]
Nguyễn Sơn Hùng